

Số: /BC-UBND Việt Yên, ngày tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện năm 2021,  
nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022**  
*(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa XX)*

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ ĐIỀU HÀNH  
CỦA UBND HUYỆN NĂM 2021**

Năm 2021 là năm có nhiều sự kiện quan trọng như Đại hội Đảng bộ tỉnh thứ lần thứ XIX, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nên khối lượng công việc đặt ra rất lớn, yêu cầu nhiệm vụ, tiến độ đòi hỏi khẩn trương, hiệu quả cao hơn so với những năm trước.

Trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn, thách thức đan xen; đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến hết sức phức tạp, tác động tiêu cực đến thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Song, UBND huyện đã bám sát diễn biến tình hình, linh động tập trung chỉ đạo hoàn thành “mục tiêu kép”, vừa thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, vừa từng bước triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Khó khăn càng khẳng định rõ nét sự đoàn kết, nhất trí, đồng lòng của toàn hệ thống chính trị, sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội khả quan, Theo Nghị quyết số 27-NQ/HU ngày 19/12/2020 của Huyện ủy (NQ): 22/27 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 05/27 chỉ tiêu chưa đạt (tốc độ tăng trưởng GTSX trong và ngoài KCN, Xã NTM kiểu mẫu, Tỷ lệ tuyến phố văn minh/tổng số đường chính; Tỷ lệ đường phố chính nội thị được chiếu sáng). Đối với kế hoạch của UBND huyện đề ra, 89/120 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 31/120 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Một số kết quả nổi bật: Hoàn thành mục tiêu đô thị loại IV trước 01 năm so với dự kiến; thu ngân sách tăng cao, nhất là thu từ đầu giá quyền sử dụng đất; sản xuất công nghiệp từng bước lấy lại đà tăng trưởng; các ngành dịch vụ dần phục hồi. GPMB và tiến độ thực hiện dự án đầu tư công được đẩy mạnh. Hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện, nhất là giao thông, công nghiệp, đô thị. Công tác cải cách hành chính, giáo dục đào tạo là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, ...

**I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

Tốc độ tăng trưởng quý I năm 2021 có mức trưởng khá; quý II, quý III do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh covid-19 đã tác động tới sản xuất chung. Sau khi dịch được kiểm soát, các doanh nghiệp đã ổn định và đẩy mạnh sản xuất; kinh

tế của huyện đã quay trở lại chu kỳ tăng trưởng từ đầu tháng 8 và tăng tốc trong quý IV.

Tổng GTSX (theo giá so sánh năm 2010) bao gồm KCN đạt 207.742 tỷ đồng, đạt 93,3% kế hoạch, tăng trưởng 15,1%, đạt 65% kế hoạch và 15,2% NQ. Trong đó, GTSX khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 204.647 tỷ đồng, đạt 93,2% kế hoạch, tăng trưởng 15,3%, đạt 64,9% kế hoạch; GTSX khu vực nông lâm nghiệp - thủy sản đạt 1.562 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 2,6%, đạt 130% kế hoạch; GTSX khu vực dịch vụ đạt 1.533 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 9,1%, đạt 101,1% kế hoạch.

Tổng GTSX (theo giá so sánh năm 2010) không bao gồm KCN đạt 11.202 tỷ đồng, đạt 96,5% kế hoạch, tăng trưởng 8,5%, đạt 60,5% kế hoạch, đạt 59% NQ. Trong đó, GTSX khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 8.107,6 tỷ đồng, đạt 95,2% kế hoạch, tăng trưởng 9,6%, đạt 63,4% kế hoạch; GTSX khu vực nông lâm nghiệp - thủy sản đạt 1.562 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 2,6%, đạt 130% kế hoạch; GTSX khu vực dịch vụ đạt 1.533 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch, tăng trưởng 9,1%, đạt 101,1% kế hoạch.

Cơ cấu giá trị sản xuất giá trị sản xuất không biến động lớn, tương đương cùng kỳ 2020, trong đó: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 98,38%, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,84%; dịch vụ chiếm 0,78% (không bao gồm KCN: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 63,2%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 15%; Dịch vụ chiếm 21,8%).

## **1. Công nghiệp - Xây dựng**

### **1.1. Công nghiệp**

Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng giao thông kết nối và các hạ tầng phụ trợ khác được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp đạt 199.938 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 15,4%, bằng 64,7% kế hoạch; không bao gồm KCN 3.398,6 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 9%, bằng 64,3% kế hoạch.

Trên địa bàn huyện đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với KCN Việt Hàn (50ha), mở rộng KCN Quang Châu thêm 90ha; thành lập CCN Trung Sơn - Ninh Sơn. Lũy kế hiện có 04 KCN quy hoạch, có 3 KCN hoạt động (tỷ lệ lấp đầy bình quân trên 80%), 4 CCN, CCN Làng nghề quy hoạch và hoạt động; 485 dự án; 1.832 doanh nghiệp, chiếm khoảng 16% số doanh nghiệp toàn tỉnh, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động khoảng 80%. Tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 68 HTX hoạt động với 748 thành viên; Trong năm, cấp mới đăng ký kinh doanh cá thể cho 1450 trường hợp; cấp lại 730 trường hợp.

### **1.2. Xây dựng, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị**

Trong năm, công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị của địa phương đạt nhiều kết quả tốt. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 12.100 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.

UBND huyện đã hoàn thành các nhiệm vụ: mục tiêu đô thị loại IV trước 01 năm so với lộ trình của tỉnh và Đảng bộ Huyện, 04 năm so với kế hoạch của Trung ương; lập phương án phát triển huyện Việt Yên tích hợp vào quy hoạch tỉnh; Quy

hoạch sử dụng đất đến 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều chỉnh Quy hoạch chung phù hợp với quy hoạch sử dụng đất<sup>1</sup>; đề án phân loại đô thị loại V đối với thị trấn Bích Động và thị trấn Nénh; chương trình phát triển đô thị Việt Yên giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2035; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Việt Yên. Tổ chức lập, phê duyệt, được cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng số 24 đề án; đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 64 đề án<sup>2</sup> nâng tỷ lệ phủ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lên 42%. Triển khai lập quy hoạch một số không gian trọng điểm phát triển kinh tế như: KCN, đô thị, dịch vụ Ninh Sơn, Tiên Sơn; khu đô thị, du lịch cấp tỉnh tại Vân Hà, ...

Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện bao gồm 52 dự án, tổng mức đầu tư 2.418,6 tỷ đồng. Tổng kết quả huy động vốn trong năm 2021: 2.116,5 tỷ đồng, trong đó: Vốn huy động ngân sách xã: 280 tỷ. Vốn ngân sách huyện: Vốn điều tiết từ nguồn thu đầu giá về ngân sách huyện: 1.800 tỷ, vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh 36,5 tỷ. Ước giải ngân vốn đầu tư công cấp huyện 948,811 tỷ.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, quản lý hành lang vỉa hè, điện chiếu sáng.

## **2. Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới**

Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thuận lợi và khó khăn đan xen; tuy nhiên vẫn khẳng định vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế. Giá trị 1ha đất nông nghiệp 126 triệu, bằng 100,8% cùng kỳ 2020.

Tổng diện tích gieo cấy lúa được 12.371/12.450ha lúa các trà đạt 99,37% so với kế hoạch với tổng sản lượng ước đạt 76.046 tấn, bằng 101,4% kế hoạch, bằng 100,58% so với cùng kỳ năm 2020. Các cây trồng chủ lực còn lại đạt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGap chiếm 45%, đạt 104,65% kế hoạch, bằng 98,68% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi gia cầm theo tiêu chuẩn VietGap chiếm 42%, đạt 105% kế hoạch, bằng 109,66% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm sản, thủy sản được cấp giấy chứng nhận ATTP chiếm 96%, đạt 100% kế hoạch, bằng 101,05% so với cùng kỳ năm 2020.

Trên địa bàn có 22 trang trại chăn nuôi gia công, chăn nuôi tập trung (03 trang trại nuôi gà, 19 trang trại nuôi lợn) với 90.000 con lợn các loại, bằng 100% kế hoạch, bằng 96,62% cùng kỳ 2020. Đàn trâu có 1.120 con, đạt 100% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ 2020. Đàn bò có 16.955 con, đạt 100% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ 2020. Đàn gia cầm 990.000 con (trong đó 697.000 con gà, 293.000 con vịt), đạt 100% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ 2020. Tổng sản lượng thịt hơi 19.000 tấn, đạt 100% kế hoạch, bằng 100% cùng kỳ 2020. Toàn huyện có 1.107ha diện tích nuôi trồng thủy sản; tỷ lệ diện tích sản xuất thâm canh thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 42% đạt 100% kế hoạch.

---

<sup>1</sup> 11 vị trí đã được phê duyệt theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 24/01/2021, 23 vị trí đã được phê duyệt theo Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 12/11/2021

<sup>2</sup> Trong đó: 17 đề án vốn NSNN, 38 đề án vốn tài trợ kinh phí và 09 đề án lập điều chỉnh quy hoạch

Chương trình xây dựng nông thôn mới: Nâng cao chất lượng 35 tiêu chí của 15 xã. Kết quả, hoàn thành công nhận 12 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 133% kế hoạch; 05 xã nông thôn mới nâng cao, đạt 125% kế hoạch; ước hết 31/12/2021 hoàn thành xã NTM kiểu mẫu. Xây dựng kế hoạch tổ chức đánh giá, công nhận và xếp hạng 06 sản phẩm OCOP năm 2021 (03 sản phẩm 4 sao và 3 sản phẩm 3 sao).

### **3. Dịch vụ**

- *Thương mại:*

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động thương mại trên địa bàn, đặc biệt là thời gian giãn cách xã hội; tuy nhiên, khi dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động buôn bán hàng hóa nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường. Trong năm, đẩy mạnh phát triển dịch vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của các khu, cụm công nghiệp; huyện đã thu hút đầu tư 07 dự án thương mại dịch vụ, 01 dự án thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện, với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.230 tỷ đồng;

### **4. Tài chính - ngân sách**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 đạt kết quả tốt, tăng cả về thu cân đối và thu để dành cho đầu tư phát triển. Kết quả ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2021 như sau:

Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn 3.924.830 triệu đồng đạt 190% dự toán, tăng 132% so cùng kỳ. Thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 499.234 triệu đồng, đạt 120% dự toán. Một số chỉ tiêu thu đạt khá: Thu ngoài quốc doanh ước thực hiện 374.646 triệu đồng, đạt 131% dự toán; Thuế thu nhập cá nhân 42.175 triệu đồng, đạt 132% dự toán; thu tiền thuê đất ước thực hiện 4.455 triệu đồng, đạt 270% dự toán; phí, lệ phí ước thực hiện 8.982 triệu đồng, đạt 125% dự toán; thu khác ngân sách ước thực hiện 33.440 đạt 203% dự toán. Một số chỉ tiêu thu ước không hoàn thành dự toán: Lệ phí trước bạ ước thực hiện 60.039, đạt 78%;

Ước thực hiện chi ngân sách huyện năm 2021 là 2.335.566 triệu đồng, bằng 103% dự toán, trong đó: chi ngân sách cấp huyện 2.138.596 triệu đồng; chi ngân sách cấp xã 254.879 triệu đồng.

### **5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường**

Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. Trong đó trọng tâm là công tác GPMB các dự án giao thông trọng điểm, các dự án khu đô thị, khu dân cư tạo quỹ đất sạch để đấu giá lựa chọn chủ đầu tư; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; về môi trường, khoáng sản, đất đai.

Thu hồi, phê duyệt phương án 131 quyết định/47 hồ sơ với tổng diện tích thu hồi 2.241.896 m<sup>2</sup>/2.858 lượt hộ; Cấp được 4.178 GCN QSD đất bằng 131,47% cùng kỳ. Toàn huyện có 1.529 trường hợp vi phạm, với diện tích 116,87 ha; đã thiết lập xong 805 hồ sơ đạt 52,65 % số trường hợp vi phạm phải xử lý. Xử lý 163 trường hợp đạt 10,66% số trường hợp vi phạm. Toàn huyện có 162 tổ, đội vệ sinh môi trường tại 133/134 thôn, tổ dân phố. 100% các xã, thị trấn đều có tổ vệ sinh môi trường. 162 tổ vệ sinh tại 133/134 thôn, 106 điểm tập kết rác thải. Duy trì hoạt động hiệu quả 01 bãi chôn lấp rác thải huyện; thu hút đầu tư 01 lò đốt rác theo hình thức xã hội hóa. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị 99%, tỷ lệ chất thải rắn

đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh 100%; Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom 92,4%, tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý hợp vệ sinh 100%.

## **II. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI**

### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao**

Đầu tư trang thiết bị truyền thanh IP trên địa bàn các xã, thị trấn. Làm tốt công tác tuyên truyền. Thực hiện đạt các chỉ tiêu về văn hóa đề ra. Trong năm, tu bổ, tôn tạo 13 di tích. Đề nghị xếp hạng cấp tỉnh 04 di tích; tổ chức kiểm tra công tác tu bổ di tích năm 2021 tại 06 di tích; khảo sát đánh giá hiện trạng và thống nhất phương án phục hồi bia đá Hung Công, chùa Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tổ chức họp Hội đồng giám khảo Cuộc thi sáng tác mẫu biểu trưng (Logo) huyện Việt Yên để lựa chọn các tác phẩm vào đánh giá vòng 1; Lựa chọn mẫu phác thảo và kêu gọi xã hội hóa tượng đài Danh nhân văn hóa, Tiến sĩ Thân Nhân Trung và tượng đài Hán Quận công Thân Công Tài; dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

### **2. Về giáo dục - đào tạo**

Chỉ đạo ngành GD&ĐT triển khai hiệu quả, chủ động, sáng tạo, linh hoạt các hoạt động giáo dục ở các cấp học phù hợp với thực tiễn địa phương. Năm 2021, ngành giáo dục huyện hoàn thành xuất sắc 13/16 lĩnh vực công tác xếp thứ 01/10 huyện, thành phố trong tỉnh.

Toàn huyện có 61/64 trường đạt chuẩn quốc gia (*đạt tỉ lệ 95,3%, đạt 100% KH năm 2021*); 20/64 trường chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 31,25% (tăng 03 trường so với năm học trước). Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 97,6% (tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 100% kế hoạch 2021), trong đó tỷ lệ phòng học kiên cố MN đạt 96,27% (tăng 3,17% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ phòng học kiên cố TH đạt 97,93% (tăng 0,53% so với cùng kỳ năm 2020), tỷ lệ phòng học kiên cố THCS đạt 100%.

### **3. Khoa học - công nghệ**

Tiếp tục quan tâm ứng dụng khoa học-công nghệ trong sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **4. Công tác lao động thương binh và xã hội**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cho các đối tượng là người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác theo quy định, góp phần ổn định đời sống nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội.

Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới cho 3.300 người, đạt 100% kế hoạch, bằng 100% so với năm 2020; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 72% , đạt 100% kế hoạch và bằng 100% so với năm 2020; Xuất khẩu lao động được là 50 người, đạt 38% kế hoạch; Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,7%, đạt 100% kế hoạch; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 70%, đạt 109% kế hoạch; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực địa phương dự kiến nội thị Việt Yên là 72,31%, đạt 100,43% kế hoạch; Số hộ nghèo giảm 247 hộ, đạt 124,7% kế hoạch; Tỷ lệ hộ nghèo 1,12 đạt 110,7 % kế hoạch; Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp 52.519.000 người,

88% kế hoạch; Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là 2.780 người, đạt 87,1% kế hoạch; Số người tham gia BHXH bắt buộc là 54.435.000 người, đạt 89% kế hoạch.

### **5. Công tác y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được triển khai chủ động, linh hoạt, ứng biến kịp thời. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh tại 17/17 trạm y tế xã, thị trấn và trung tâm y tế huyện.

Trong năm 2021 trên địa bàn huyện đã xảy ra 02 đợt dịch Covid-19. Toàn huyện tính đến 20/11/2021 có 4.212 Ca bệnh Covid-19. Tổ chức tiêm vaccin phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn đến hết ngày 9/11/2021, tổng số công dân được tiêm trên địa bàn: 155.009 liều (mũi 1: 127.343 liều; mũi 2: 27.666 liều). Duy trì số người tham gia BHYT đạt 100%. Các chương trình mục tiêu về y tế đạt các chỉ tiêu KH đề ra. (Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) 10,3%, tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi 21.5 %); duy trì số bệnh nhân được điều trị thay thế nghiện các dạng chất dạng thuốc phiện bằng Methadone duy trì 81/80 người. Đạt 101% KH năm.

Tổng số hộ gia đình toàn huyện 46.075 hộ; dân số trung bình 213.178 người; tổng số trẻ sinh 2.813 trẻ, tỷ suất sinh 13.20‰, giảm 0.89‰ so với cùng kỳ; trong đó số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên 315 trẻ chiếm 11.20 % giảm 2.03% so với cùng kỳ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 9.73‰ giảm 0.41‰ so với cùng kỳ; tỷ số giới tính khi sinh 119 trẻ nam/100 trẻ nữ.

## **III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH**

### **1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền:**

Công tác CCHC được tập trung tổ chức, triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, toàn diện, là một trong những đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về CCHC. Công tác xây dựng chính quyền, công tác tổ chức bộ máy và biên chế công chức viên chức được thực hiện theo đúng quy định. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp trong điều kiện dịch bệnh covid diễn biến phức tạp với nhiều khu vực bị cách ly, phong tỏa; tỷ lệ cử tri đi bầu đạt cao (đạt 98,7%, tăng 1,1% so với nhiệm kỳ trước).

Hoàn thành lập Đề án xây dựng và phát triển huyện Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025 được Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị Quyết.

### **2. Công tác Tư pháp.**

Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tham mưu ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành. Theo dõi, thi hành pháp luật năm 2021. Phổ biến các điểm mới của văn bản quy phạm Pháp luật được ban hành. **3.**

### **3. Công tác quốc phòng - an ninh**

- *Công tác quốc phòng - quân sự địa phương*: Tập trung xây dựng lực lượng quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, duy trì nghiêm các chế độ sẵn sàng chiến đấu cao, huấn luyện giỏi; xây dựng chính quy và quản lý kỷ luật; đảm bảo công tác hậu cần, tài chính và kỹ thuật. Tổ chức tuần tra, kiểm soát quân sự, canh gác bảo đảm an toàn tuyệt đối cơ quan đơn vị. Hoàn thành 100% chỉ tiêu, kế hoạch.

- Công tác bảo đảm ANTT:

Công tác đảm bảo ATTT được tăng cường tập trung chỉ đạo, tình hình cơ bản ổn định, không để xảy ra bị động, bất ngờ, điểm nóng về ANTT; đã đảm bảo tốt ANTT bảo vệ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021- 2026 và tích cực tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, tình hình ANTT trên một số mặt còn phức tạp, nhất là tình trạng các đối tượng khiếu kiện có các hoạt động gây mất ANTT, việc người dân chưa đồng thuận trong các dự án phát triển kinh tế- xã hội.

#### **4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết KNTC và PCTN**

Trong năm, tổ chức thanh tra 06 cuộc. Tiếp 823 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 757 vụ việc (giảm 120 lượt người, tăng 73 vụ việc so với năm 2020). Có 230 đơn (KN 13; TC 32; ĐN 185) phải giải quyết (giảm 67 đơn so với năm 2020). Đã giải quyết xong 211 đơn (KN 12; TC 27; ĐN 172), đạt tỷ lệ giải quyết 91,7%, Tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 92%. Tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã 85%.

#### **IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN**

UBND, Chủ tịch UBND huyện luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên trong điều phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2021, phòng chống dịch. Linh hoạt trong cách điều hành nên đã thành công trong nhiệm vụ phòng chống dịch và phục hồi nhanh chóng phát triển sản xuất. Thể hiện ở kết quả thực hiện trong năm.

UBND, Chủ tịch UBND huyện thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động theo đúng Quy chế làm việc. Duy trì, thực hiện tốt Quy chế phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, luôn phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt chức năng phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền; thường xuyên, chủ động phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, phòng, chống dịch bệnh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

#### **IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Tồn tại, hạn chế**

##### **1.1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng và tài nguyên môi trường**

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ. Các DN gặp nhiều khó khăn về thị trường, đơn hàng bị giảm; nhiều DN vừa và nhỏ thiếu vốn, gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động mới; lưu thông, vận chuyển hàng hóa; chi phí sản xuất tăng.

Số lượng các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít, chưa tạo môi trường liên kết ổn định giữa “ 4 nhà” trong nông nghiệp. Thu nhập thực tế của người nông dân bị ảnh hưởng do giá nông sản giảm, chi phí đầu vào tăng. Sảy ra tình trạng dịch bệnh trên đàn lợn. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 01 ha đất chưa cao.

Tiến độ thu ngân sách trên địa bàn ở một số lĩnh vực, địa phương không đạt dự toán được giao như thuế NQD, lệ phí trước bạ, thu khác ngân sách.

Chủ trương chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ nông thôn chưa có chuyển biến. Tiến độ thu hút đầu tư thực hiện một số dự án nhà ở xã hội, dự án công trình dịch vụ- thương mại trên địa bàn còn chậm.

Đầu tư xây dựng cơ bản tiến độ một số dự án còn chậm so với kế hoạch dẫn đến phải gia hạn thực hiện hợp đồng. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2022 chậm. Tiến độ GPMB một số dự án chưa đảm bảo theo yêu cầu.

Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấp, đặc biệt là cấp giấy chứng nhận sau đo đạc, dồn điền đổi thửa, điển hình Minh Đức, Ninh Sơn, Tiên Sơn, Trung Sơn....

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở một số địa phương có những thời điểm chưa chặt chẽ gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Kết quả xử lý vi phạm đất đai theo Chỉ thị 19-CT/TU chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ xử lý thấp, chưa xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm đất công, sử dụng mục đích từ những năm trước trên địa bàn, tập trung nhiều ở thị trấn Nénh, xã Vân Trung, xã Quang Châu, Nénh. Còn diễn ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Việc xây dựng nhà máy xử lý rác tại xã Thượng Lan chậm, các cơ quan, đơn vị chưa sâu sát với nhiệm vụ được giao.

Việc xử lý vi phạm pháp luật đê điều, bến bãi chứa vật liệu xây dựng chưa đạt tiến độ đề ra.

Chất lượng khảo sát một số đồ án quy hoạch chi tiết kém, tiến độ lập quy hoạch một số đồ án chậm so với kế hoạch đề ra. Công tác quản lý trật tự xây dựng, vỉa hè, hành lang giao thông còn diễn ra phức tạp, chưa được xử lý dứt điểm, đặc biệt là khu vực quanh khu công nghiệp (các xã Quang Châu, Tăng Tiến, thị trấn Nénh).

### **1.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội**

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 còn một số hạn chế, bất cập, nhất là giai đoạn đầu khi dịch bùng phát. Người đứng đầu tại một số cơ quan, địa phương chưa làm tốt quản lý đối tượng trong các khu cách ly tập trung. Thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid -19 ở một số phòng, đơn vị cấp xã còn chưa sâu sát và kịp thời, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội nên tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh lây lan trong cộng đồng. Việc tổ chức kiểm soát người đi về từ vùng dịch có lúc có nơi còn chưa tập trung, dẫn đến việc tạo thành các ổ dịch trên địa bàn.

Tình trạng nợ đọng, trốn đóng, không tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc tham gia không đủ mức lương theo quy định đối với người lao động vẫn còn tồn tại, đặc biệt tình trạng nợ kéo dài, chủ yếu tập trung vào một số doanh nghiệp có dấu hiệu giải thể, phá sản, chủ bỏ trốn.

Kỹ năng sử dụng tiếng Anh của học sinh còn hạn chế. Chất lượng dạy học trực tuyến, kỹ năng dạy học trực tuyến của giáo viên, học sinh còn nhiều hạn chế.

### **1.3. Lĩnh vực nội chính**

Việc giải quyết đơn thư chất lượng còn hạn chế. Tiến độ giải quyết các vụ việc còn chậm, nhất là tại thị trấn Nénh, xã Hồng Thái, xã Quảng Minh, xã Minh Đức. Để sảy ra tiếp diễn vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp và có công dân thường xuyên tập trung tại Trụ sở UBND tỉnh.



Tình hình hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản còn xảy ra nhiều. Tội phạm và các vi phạm pháp luật trên địa bàn các xã xung quanh KCN tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Kiểm soát, kiểm chế gia tăng TNGT chưa bền vững. Tội phạm ma túy có dấu hiệu phức tạp hơn. An ninh trật tự nông thôn càng ngày càng phức tạp, đặc biệt là trong GPMB một số dự án đã hoàn thành, có dấu hiệu lôi kéo để gây phức tạp tình hình an ninh trật tự của địa phương. Quản lý cư trú nhà trọ còn gặp nhiều khó khăn do tính tự giác người dân chưa cao, chưa có chế tài xử lý. Tình trạng xe vi phạm quá khổ, quá tải còn xảy ra ở khu vực có các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Khách quan**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp, nguy hiểm cho toàn xã hội, đã tác động và ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện (thương mại - dịch vụ, văn hóa, du lịch, y tế, giáo dục...).

- Khối lượng công việc lớn trong điều kiện lực lượng cán bộ, công chức thuộc một số lĩnh vực chuyên môn tại cấp cơ sở và huyện còn thiếu nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết nhiệm vụ (Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Y tế...).

- Trong công tác GPMB, một số dự án thực hiện trong bối cảnh chuyển tiếp giữa cơ chế chính sách cũ và mới; nhân dân đòi tăng giá bồi thường GPMB, nhiều trường hợp khó khăn trong việc xác định nguồn gốc sử dụng đất, đòi hỏi tiêu chí đất dịch vụ; đồng thời, những tồn tại trong quản lý đất đai do lịch sử để lại và nhận thức của một số hộ dân còn hạn chế dẫn đến vi phạm đất đai, không chấp hành chính sách về GPMB phải tổ chức kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện thu hồi đất nên ảnh hưởng tiến độ một số dự án.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân trên một số mặt, lĩnh vực chưa cao (xây dựng, đất đai, môi trường,...)

### **2.2. Chủ quan**

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị và cấp xã chưa bao quát, quyết tâm, sâu sát, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện ở một số đơn vị, địa phương còn thấp. Năng lực một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và cấp xã còn nhiều hạn chế, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, mất nhiều thời gian, gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc đặc biệt trong lĩnh vực giải quyết đơn thư liên quan đến quản lý đất đai, GPMB, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

## **I. MỤC TIÊU CHUNG**

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Cùng cố, đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy phát triển sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng cao nhưng bền vững và toàn diện. Tập trung mọi nguồn lực cho phát triển đô thị, dịch vụ. Chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm về hạ tầng giao thông mang tính kết nối, lan tỏa; các công trình tạo điểm nhấn kiến trúc đô thị, phát triển đô thị theo chiều sâu, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết. Nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp sạch, công nghệ cao, là nền tảng, tạo sự ổn định lương thực, xây dựng được chuỗi liên kết 4 nhà trong nông nghiệp, tăng giá trị 1ha đất. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện thuộc nhóm tiên tiến của và top đầu toàn tỉnh, quyền con người được đảm bảo và phát huy. Cải thiện môi trường sống, môi trường đầu tư. An ninh trật tự, quốc phòng được củng cố, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và cuộc sống an toàn của nhân dân.

## **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2022**

### **\* Về kinh tế**

(1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất năm 2022 (*giá so sánh 2010*) trên địa bàn huyện:

- Bao gồm khu công nghiệp: 23%. Trong đó: công nghiệp - xây dựng đạt 23% (công nghiệp đạt 23%; xây dựng đạt 19%). Nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng 1,5%. Dịch vụ đạt 12%.

- Không bao gồm khu công nghiệp: đạt 15,2%. Trong đó: công nghiệp - xây dựng đạt 18,5% (công nghiệp đạt 17%; xây dựng đạt 19%). Nông - lâm nghiệp và thủy sản đạt 1,5%. Dịch vụ đạt 12%.

(2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không tính tiền sử dụng đất) tăng bình quân 17-19%/năm; thu nội địa đạt tối thiểu 500 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất đạt tối thiểu 2.000 tỷ đồng.

(3) Giá trị sản xuất/01ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 135 triệu đồng;

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm đạt 12.000 tỷ đồng.

(5) Tăng thêm ít nhất 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu, ít nhất 03 xã nông thôn mới nâng cao, ít nhất 10 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

### **\* Về xã hội**

(6) Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 95,3%, mức độ 2 đạt 35,9%; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 98%.

(7) Duy trì tỷ lệ xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt trên 99,5%.

(8) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 91%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 89%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 78%.

(9) Phát triển mới tối thiểu 3.700 người tham gia BHXH tự nguyện. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% (có chứng chỉ đạt 30%). Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

toàn đô thị là 76% (khu vực dự kiến nội thị đạt 80%). Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025) giảm còn 2%.

(10) **Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện và cấp xã, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện đạt trên 90%. Có 100% đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được phân loại, xử lý đúng thời hạn và thẩm quyền. Vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết quá hạn 0%. Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo bị cấp có thẩm quyền hủy, cải, sửa 0%.

**\* Về môi trường:**

(11) Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch tối thiểu đạt 82% (trong đó thành thị trên 92%, nông thôn trên 79%)

(12) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 99%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý 100%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn nông thôn đạt 90%; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý 100%.

**\* Về đô thị:**

(13) Phủ kín quy hoạch chi tiết xây dựng trên 80% diện tích cần lập quy hoạch đối với 9 xã, thị trấn dự kiến trở thành phường. Tỷ lệ tuyến phố chính được công nhận là tuyến phố văn minh 45%. Tỷ lệ đường phố chính nội thị được chiếu sáng 90%. Tỷ lệ ngõ, xóm được chiếu sáng 75%. Mật độ đường cống thoát nước chính 7km/km<sup>2</sup>. Hoàn thành tối thiểu 02 công trình công cộng cấp đô thị.

**\* Về chuyển đổi số:**

(14) Trên 80% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước). Trên 70% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ.

\* Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện và cấp xã, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện đạt trên 90%. Có 100% đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được phân loại, xử lý đúng thời hạn và thẩm quyền. Tỷ lệ vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết quá hạn 0%. Tỷ lệ quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo bị cấp có thẩm quyền hủy, cải, sửa 0%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2021**

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu phòng, chống dịch COVID-19 tạo điều kiện thuận lợi phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội
2. Thực hiện các biện pháp hoàn thành mục tiêu thu ngân sách.
3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế.

(4) Tăng cường công tác quản lý quy hoạch. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị

5. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, phát triển hạ tầng số

7. Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường quản lý lao động; phát huy các giá trị văn hóa

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phổ biến pháp luật, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển

Trên đây là Kết quả phát triển KT-XH và sự điều hành của UBND huyện năm 2021, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- HĐND huyện;
- Thường trực Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Văn Thuận**